

Số: **12/2021/QĐST - HNGĐ**

Cái Răng, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 355/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **HUỲNH THANH T**, SN 1984.

Địa chỉ: D3-7, đường số 31, KDC T T, KV T M, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Liên lạc: Phòng khám đa khoa quân dân y Sư đoàn 4, ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **TRƯƠNG THỊ NGỌC B**, SN 1988.

Địa chỉ: D3-7, đường số 31, KDC T T, KV T M, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Người liên quan:

1/ Bà **HOÀNG THỊ M**, SN 1963

2/ Ông **TRƯƠNG CÔNG Q**, SN 1962

Địa chỉ: Số D1-22, đường số 33, KDC T T, KV. T M, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TPCT.

3/ Bà **NGUYỄN THỊ LỆ H**, SN 1954

4/ Ông **HUỲNH TẤN T**, SN 1955

Địa chỉ: Ấp 1 (nay là ấp V X), xã V Q Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

5/ **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN CẦN THƠ**

Trụ sở: số 27-28, Võ Nguyễn Giáp, P. Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18 tháng 01 năm 2021.**

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18 tháng 01 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **HUỖNH THANH T**, SN 1984.

Địa chỉ: D3-7, đường số 31, KDC T T, KV T M, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Liên lạc: Phòng khám đa khoa quân dân y Sư đoàn 4, ấp Thuận Tiên, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **TRƯỜNG THỊ NGỌC B**, SN 1988.

Địa chỉ: D3-7, đường số 31, KDC T T, KV T M, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông **Huỳnh Thanh T** và bà **Trương Thị Ngọc B** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 02 con chung, thống nhất giao 02 cháu **Huỳnh Thanh T** (nam) sinh ngày 27/02/2012 và **Huỳnh Thanh D** (nam) sinh ngày 02/8/2018 cho bà Trương Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Huỳnh Thanh T theo luật định.

* Ghi nhận về tài sản chung:

1/ Bà Trương Thị Ngọc B được toàn quyền sở hữu căn nhà số D3-7, đường số 31, KDC T T, KV T M, P. T T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ theo Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai số 154/HĐMB-HQCT – 2018 ngày 27/10/2018 do Công ty Cổ phần đầu tư – Địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ làm chủ đầu tư. Bà Bích có nghĩa vụ liên hệ với Đơn vị liên quan để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đất theo qui định.

2/ Ông Huỳnh Thanh T được toàn quyền sở hữu xe mô tô Sharrk biển số 65D1 – 01929 do Trương Thị Ngọc B đứng tên (theo Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007830 ngày 05/4/2011). Ông T có nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng để được đăng ký xe theo qui định.

* Ghi nhận về nợ chung:

1/ Bà Trương Thị Ngọc B có nghĩa vụ trả cho ông **Huỳnh Tấn T** và bà **Nguyễn Thị Lệ H** số tiền **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng).

2/ Bà Trương Thị Ngọc B có nghĩa vụ trả cho ông **Trương Công Q** và bà **Hoàng Thị M** số tiền **180.000.000 đồng** (Một trăm tám mươi triệu đồng) và số vàng **14 chỉ vàng 24K** (Mười bốn chỉ vàng 24 K).

Ông Huỳnh Thanh Tú không có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Bích trả các khoản nợ này.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.440.000 đồng (Mười triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số 006548 ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Ông Huỳnh Thanh T được nhận lại 10.290.000 đồng (Mười triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

* Về án phí chia tài sản chung và nghĩa vụ chung: các đương sự được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm d, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Q. Cái Răng.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG